TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-PT
Ngày 27 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà và bà Phan Thị Minh Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Yến Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 94/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trung T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/ HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1981 tại thị xã T, tỉnh An Giang; đăng ký thường trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1961 và bà Ngô Thị Kim C, sinh năm 1962; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ hai; vợ là bà Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm 1987; có 01 người con tên Nguyễn Như Ý, sinh năm 2012.

Tiền sự: Ngày 10/01/2023, bị Công an nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi "Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu", đến hết ngày 15/8/2023 (ngày vi phạm lần sau) bị cáo chưa nộp phạt.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T: Có bà Hồ Hoàng P, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; Địa chỉ: Số A, đường T, tổ A, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/8/2023, qua công tác tuần tra tại khu vực ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy – Công an huyện C phát hiện Nguyễn Trung T (đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm) đang điều khiển xe mô tô biển số 67H1 - 002.61 vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu do người khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ) thuê, từ thị xã H, tỉnh Đồng Tháp về xã M, huyện C, với tiền công 300.000 đồng nên lập biên bản và tạm giữ tang vật có liên quan.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trung T và những người làm chứng khai phù hợp với nội dung như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã quyết định: Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) ; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06 (sáu) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trung T vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với các lý do: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thực hiện xong việc nộp phạt hành chính theo quyết định xử phạt hành chính của Công an huyện C; bị cáo đang mặc bệnh tiểu đường, con bị cáo còn nhỏ và đang là học sinh; đồng thời bị cáo có cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ như: Biên lai thu phạt vi phạm hành chính ngày 17/6/2024, các tài liệu liên quan đến việc khám chữa bệnh của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phúc thẩm phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Điều luật và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trung T là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nộp tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đã thể hiện bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp phạt quyết định xử phạt hành chính của Công an huyện C, nên được xem có tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố Tụng hình sự; sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Hồ Hoàng P phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kểm sát tại phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T được nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án, nhận thấy:

[3.1] Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng các các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

[3.2] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Trung T là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 10/01/2023 bị cáo Nguyễn Trung T đã bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt. Ngày 15/8/2023, bị cáo T tiếp tục có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67H1 - 002.61 vận chuyển 390 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 190 bao thuốc hiệu Nelson, 200 bao thuốc hiệu Hero) thì bị bắt quả tang. Với những hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm tội "Vận Chuyển hàng cấm" theo điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bị cáo T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển thuốc là điếu nhập lậu, nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước về sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm, làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của đất nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4.2] Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 06 tháng tù về tội "Vận Chuyển hàng cấm" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4.3] Tuy nhiên, xét thấy trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt theo quyết định xử phạt của Công an huyện C, nên được hội đồng xét xử ghi nhận có tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhận thấy, số lượng hàng hóa phạm pháp không lớn, trong khi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ khi bị khởi tố đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường. Xét, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, nên hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, về thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt đã tuyên tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/ HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo hướng như đã nhận định trên đây.

[6] Đối với các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/ HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/ HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Vận Chuyển Hàng Cấm".

3. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T 06 (sáu) tháng tù. Cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, được tính từ ngày 27/6/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trung T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Đối với các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/ HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND huyện Chợ Mới
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Phòng Hồ sơ Công an Tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh;
- Tòa Hình sự TAND tỉnh;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Sơn